

Bản án số: 117/2017/HSPT

Ngày: 22/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Quang Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Bạch Đăng Thi

Ông Ong Thân Thắng

*Thư ký phiên toà:* Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thế- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 và bị cáo Hà Văn T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án số 36/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**1- Nguyễn Thị Ngọc T1**, sinh năm 1987; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; có chồng là Hà Anh T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2017 đến ngày 24/01/2017, hiện đang tại ngoại (có mặt).

**2- Hà Văn T2**, sinh năm 1977; Sinh trú quán: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Hà Văn C và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Hà Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: không có; không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo cáo trạng của VKSND huyện Lạng Giang và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 17/01/2017, Công an tỉnh Bắc Giang đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn T3, sinh năm 1981 ở thôn H, xã X, huyện L đang có hành vi thanh toán tiền trúng thưởng lô, đề cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Thu trên người Hà Văn T3 số tiền 6.800.000 đồng; 01 tờ cáp đề có chữ ký của Hà Văn T3 ngày 17/01/2017; T1 giữ ở bàn uống nước tại phòng khách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xám đen, bên trong lắp số sim: 01698000181; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu trắng xanh, bên trong lắp số sim: 01234568510.

- Thu trên người Nguyễn Văn H số tiền 1.600.000 đồng (H khai đây là tiền trúng thưởng do đánh số lô, số đề với T3 mà có); 01 tờ cáp đề con có chữ ký của Hà Văn T3 phía sau.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn T3 thu giữ tại bàn uống nước ở phòng khách tầng 1 gồm: 05 tờ giấy trắng được cắt nhỏ, kích thước khoảng (3x5) cm; 02 bút bi màu một bút xanh và một bút màu đỏ; 01 quyển sổ “Kế toán tổng hợp” loại 200 trang, bên trong có ghi chữ viết và số; 01 quyển vở học sinh, bìa ghi “Trường tiểu học X” bên trong có ghi chữ viết và số.

Tại Cơ quan điều tra Hà Văn T3 khai nhận: T3 có ghi số lô, số đề tại nhà và có nộp một phần cáp đề cho Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1987 ở cùng thôn để hưởng % tiền hoa hồng, phần cáp còn lại T3 giữ để tính T3 T1a với người chơi.

Căn cứ vào lời khai của T3, ngày 17/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Ngọc T1, T1 giữ: Tại phòng ngủ tầng 2 gồm: Số tiền 3.900.000 đồng trong ví màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu đen bên trong lắp sim số 01674.468.108; 02 tờ giấy bên trong có ghi chữ và số được đánh thứ tự 01- 02, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Ngọc T1 vào từng tờ; 02 bút bi (một bút mực màu đen và một bút mực màu đỏ); 01 thước kẻ dài 20 cm; 01 quyển sổ bìa màu đỏ có ghi chữ “Sổ tu dưỡng đảng viên” bên trong có chữ và số có chữ ký xác nhận của T1 vào từng tờ.

Ngày 17/01/2017, T1 đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận: Hàng ngày T1 nhận cáp đề của Hà Văn T3 và Hà Văn T2, sinh năm 1977 đều ở cùng thôn thông qua tin nhắn điện thoại, sau đó T1 ghi ra 01 giấy A4 (mặt trước) để làm căn cứ tính T3 T1a với T3 và T2, T1 ghi ra mặt sau một số lô, số đề nhất định trên cùng tờ cáp (nhận của T3 và T2) để chuyển cho Quản Đức T4, sinh năm 1980 ở cùng thôn, phần cáp đề còn lại thì T1 tự giữ lại.

Căn cứ vào lời khai của T1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T2 và T4. Qua khám xét T1 giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp số sim 01634.842.762 của T4. Còn đối với Hà Văn T2 khi khám xét thì không phát hiện T1 giữ tài sản, vật

chứng gì. Ngày 22/01/2017 và T2 đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 điện thoại Nokia E63 màu đen.

Sau khi T1 giữ vật chứng, ngày 18/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trong những tờ giấy T1 giữ khi bắt quả tang T3; khám xét nơi ở của T1 có phải đều do cùng một người viết ra không. Tại Kết luận giám định số 112/KL- PC 54 ngày 19/01/2017 của Phòng kỹ T1ật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận “Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ số của Hà Văn T3 trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M4 là do cùng một người viết ra; Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A4 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị Ngọc T1 trên các tài liệu mẫu ký hiệu M5 đến M8 là do cùng một người viết ra”.

Qua điều tra, các đối tượng đều khai nhận: Lợi dụng việc Nhà nước mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả hàng ngày trên phương tiện thông tin đại chúng nên từ đầu tháng 01/2017 đến ngày 17/01/2017, T1 đã đặt vấn đề với T3, T2 là người cùng thôn và T3, T2 đồng ý làm thư ký ghi đề cho T1, T1 sẽ trả tiền %, hoa hồng, cụ thể ở dạng lô hai số T3, T2 được hưởng 1.300 đồng/01 điểm lô (như khách ghi 01 điểm lô = 23.000 đồng thì T3 và T2 được hưởng 1.300 đồng, và phải nộp lại cho T1 21.700 đồng); ở các dạng đề thì T3, T2 được hưởng 27% (như khách ghi đề 10.000 đồng thì T3 và T2 được hưởng 2.700 đồng và phải nộp lại cho T1 7.300 đồng). Đến khoảng từ 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày sau khi ghi đề cho khách T3, T2 tổng hợp lại số lô, số đề cùng số tiền khách ghi rồi dùng điện thoại di động nhắn tin nộp cấp đề cho T1. Trong quá trình ghi số lô, đề T1 biết Quản Đức T4 cũng làm chủ đề nên đã đặt vấn đề với T4 là nộp cấp đề cho T4, mục đích để phân tán rủi ro và được T4 đồng ý. Giữa T4 và T1 có thoả thuận: T1 nộp cấp đề cho T4 thì T4 trả tiền % hoa hồng, cụ thể ở dạng đề lô hai số T4 trả T1 1.200 đồng/01 điểm lô; ở các dạng đề còn lại T4 trả T1 27% (T1 chịu lỗ 100 đồng/1 điểm lô khi chuyển cấp đề cho T4).

Giữa T1 thoả thuận với T3, T2 và T4: Quá trình chuyển cấp đề cho nhau bằng tin nhắn điện thoại thì sẽ chuyển số lô, số đề khách chơi cùng với số tiền tương ứng mà khách chơi đặt cược, sau khi nhận được tin nhắn chuyển cấp do thư ký chuyển đến thì sẽ nhắn “ok” để trả lời (ok tức nhà đã nhận được tin nhắn chuyển cấp đề của thư ký). Khi chuyển cấp thì các bên sẽ tự triết khấu luôn tiền phần %, hoa hồng mà mình được hưởng, đến khi có kết quả xổ số nếu có khách trúng thưởng thì thư ký sẽ tự bỏ tiền ra thanh toán, sau đó giữa thư ký và chủ đề sẽ thanh toán với nhau vào ngày hôm sau.

Quá trình các bên ghi và nhận cấp đề có thống nhất với nhau là T1 sử dụng số điện thoại di động 01674.468.108 để nhận cấp đề của T3 và T2; T3 sử dụng số

điện thoại di động 01234.568.510 và T2 sử dụng số điện thoại di động 01645.056.045 để gửi số lô, số đề cho T1 còn T4 sử dụng số điện thoại di động 01634.842.762 để nhận số lô, đề của T1. Sau khi nhận cấp đề của T3, T2 từ điện thoại thông qua tin nhắn thì T1 chép ra tờ giấy (loại giấy A4) và ghi các dạng đề theo từng cột của T3, của T2 riêng để theo dõi tính T3 thua ở mặt trước của tờ giấy, đồng thời T1 lựa chọn một số lô, đề tương ứng với một lượng tiền nhất định trong số cấp đề T3 và T2 chuyển cho ra mặt sau của tờ giấy A4 cùng tờ ghi cấp của T3, T2 ngày hôm đó (02 tờ cấp đã T1 giữ được ngày 13, 17/01/2017) rồi T1 soạn tin nhắn chuyển cấp đề cho T4, phần còn lại T1 tự giữ lại. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì T1 tính toán tiền % hoa hồng, tổng tiền cấp đề và tiền trúng thưởng rồi nhắn tin cho T3, T2 và T4 về số tiền T1 phải trả hoặc nhận của từng người. Sau khi thanh toán với nhau xong, các đối tượng tự hủy các tờ cấp đề và tin nhắn đánh đề trong điện thoại di động của mình để tránh bị phát hiện.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề của các đối tượng nói trên là cá cược hai số, ba số cuối của các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc với tỷ lệ được thua cao để sát phạt nhau và T1 lợi bất chính gồm các dạng lô đề sau:

- Dạng thứ nhất gọi là đề đặc biệt là đặt cược 2 số cuối của giải đặc biệt (ký hiệu Đ), đề nhất to là hoặc 2 số cuối của giải nhất (ký hiệu N). Nếu trúng cược, người chơi đề sẽ được trả thưởng gấp 70 lần giá trị tiền cược, nếu không trúng thưởng thì mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ hai gọi là đề hai cửa (ký hiệu 2 cửa): Là cách người chơi cược số có hai chữ số từ 00- 99 với một lượng tiền nhất định để so sánh với hai số cuối cùng của giải đặc biệt và giải nhất mở thưởng ngày hôm đó. Nếu trúng cửa đặt biệt hoặc nhất to thì người chơi được trả gấp 70 lần số tiền đặt cược, nếu trúng cả hai cửa thì người chơi được trả số tiền bằng tổng số tiền của cả giải đặc biệt và giải nhất to, nếu thua cược thì mất số tiền đã cược.

- Dạng thứ ba gọi là đề lô (ký hiệu L): Người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số, nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng /1 điểm/1 nháy (mỗi “điểm lô” người chơi phải đặt cược 23.000 đồng; mỗi “nháy” tương ứng với việc số đặt cược trúng với 2 số cuối của một giải xổ số, nhưng không chế được trúng tối đa là 3 “nháy” ).

- Dạng thứ tư gọi là lô xiên gồm xiên 2, xiên 3, xiên 4 (ký hiệu X) là người chơi đặt cược từng cặp số gồm cặp 2 số, cặp 3 số, cặp 4 số có 2 chữ số (từ 00 đến 99) để so sánh với 2 số cuối của tất cả các giải xổ số. Nếu trúng cược người chơi sẽ được trả thưởng theo tỷ lệ: Cặp 2 số (xiên 2) hưởng gấp 10 lần số tiền đặt cược (mỗi điểm người chơi đặt cược 10.000 đồng/ 1 điểm); cặp 3 số (xiên 3) hưởng gấp 45 lần số tiền đặt cược; cặp 4 số (xiên 4) hưởng 120 lần số tiền đặt cược.

Kết quả điều tra xác định trong hai ngày 13/01/2017 và ngày 17/01/2017 T1 có hành vi đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề với T3, T2; T4 với T1; T3 với T1 và khách qua đường cụ thể như sau:

**Đối với Hà Văn T3:**

\*Ngày 13/01/2017 T3 ghi được và chuyển cấp đề cho T1 tổng số tiền là 811.000 đồng, trong đó số tiền trúng thưởng đề đặc biệt và đề lô là 2.370.000 đồng. Tổng số tiền T3 đánh bạc với T1 ngày 13/01/2017 là 3.181.000 đồng.

T3 được hưởng lợi từ việc ghi số lô, đề với T1 là 120.770 đồng.

\*Ngày 17/01/2017, T3 ghi được tổng số tiền 6.103.000đ, sau đó T3 chuyển cho T1 một phần cấp đề bằng 04 tin nhắn với số tiền là 4.263.000 đồng, số tiền trúng thưởng 1.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa T3 và T1 là 5.463.000 đồng.

Tổng số tiền khách trúng thưởng trên tờ cấp ngày 17/01/2017 của T3 là 3.200.000 đồng (trong đó gồm cả số tiền trúng thưởng 1.200.000 đồng cấp nộp cho T1).

Tổng số tiền đánh bạc của Hà Văn T3 với T1 và khách là 9.303.000 đồng. T3 và T1 chưa thanh toán tiền hoa hồng với nhau.

**Đối với Hà Văn T2:**

\*Ngày 13/01/2017, T2 ghi được số lô, số đề và chuyển cấp cho T1 số tiền 8.444.000 đồng, tiền khách trúng thưởng là 19.660.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa T2 và T1 là 28.104.000 đồng.

T2 được T1 thanh toán tiền hoa hồng là 1.371.530 đồng.

\*Ngày 17/01/2017, T2 ghi được số tiền lô, đề là 5.542.000, sau đó T2 chuyển cấp bằng 04 tin nhắn cho T1, số tiền khách trúng thưởng là 8.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T2 với T1 ngày 17/01/2017 là 13.942.000 đồng.

T1 và T2 chưa thanh toán tiền hoa hồng với nhau.

**Đối với Nguyễn Thị Ngọc T1:**

\*Ngày 13/01/2017:

-T1 nhận cấp đề của Hà Văn T3 với tổng số tiền là 811.000 đồng, khách trúng thưởng là 2.370.000 đồng. Tổng số tiền T1 và T3 đánh bạc với nhau là 3.181.000 đồng.

-T1 nhận cấp đề của Hà Văn T2 với số tiền 8.444.000 đồng, khách trúng thưởng là 19.660.000 đồng. Tổng số tiền T1 và T2 đánh bạc với nhau là 28.104.000 đồng.

Tổng số tiền T1 chuyển cấp đề cho T4 là 6.414.000 đồng.

Tổng số tiền T1 đánh bạc với T3 và T2 ngày 13/01/2017 là 31.285.000 đồng.

\*Ngày 17/01/2017:

-T1 nhận cấp đề của Hà Văn T3 với tổng số tiền là 4.263.000 đồng, khách trúng thưởng là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền T1 đánh bạc với T3 là 5.463.000 đồng.

-T1 nhận cấp đề của Hà Văn T2 với tổng số tiền là 5.542.000 đồng, khách trúng thưởng là 8.400.000 đồng. Tổng đánh bạc T1 đánh bạc với T2 là 13.942.000 đồng.

Tổng số tiền T1 chuyển cấp đề cho T4 là 2.866.000 đồng.

Tổng số tiền T1 đánh bạc với T3 và T2 ngày 17/01/2017 là 19.405.000 đồng.

#### **Đối với Quản Đức T4:**

\*Ngày 13/01/2017, T1 chuyển cấp đề cho T4 là 6.414.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 4.110.00 đồng. Tổng số tiền T4 đánh bạc với T1 là 10.524.000 đồng.

\* Ngày 17/01/2017, T1 chuyển cấp đề cho T4 là 2.866.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 3.840.000 đồng. Tổng số tiền T4 đánh bạc với T1 là 6.706.000 đồng.

Tại bản án số 36/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1, Hà Văn T2, Quản Đức T4, Hà Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc T1 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ 18/01/2017 đến ngày 24/01/2017. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; Xử phạt Hà Văn T2 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 7.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn xử phạt 02 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 17/8/2017, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 kháng cáo đề nghị hưởng án treo.

Ngày 21/8/2017, bị cáo Hà Văn T2 kháng cáo đề nghị hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng và không thắc mắc gì về tội danh.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo vì phải nuôi con nhỏ, đã có công giúp Công an huyện Lạng Giang xử lý vụ án hình sự và đã tự giác nộp tiền phạt, án phí sơ thẩm.

Bị cáo Hà Văn T2 đề nghị hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, có trọng trách gánh vác gia đình, nuôi dạy con, có công tổ giác tội phạm, đã tự giác nộp tiền phạt, án phí, thu lời bất chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định án sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ; Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ căn cứ xác định: Trong hai ngày 13 và ngày 17/01/2017, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1, Quản Đức T4, Hà Văn T3, Hà Văn T2 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề, cụ thể:

- Nguyễn Thị Ngọc T1 đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 13/01/2017 là 31.285.000 đồng và ngày 17/01/2017 là 19.405.000 đồng.

- Hà Văn T2 đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 13/01/2017 là 28.104.000 đồng và ngày 17/01/2017 là 13.942.000 đồng.

- Quản Đức T4 đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc ngày 13/01/2017 là 10.524.000 đồng và ngày 17/01/2017 là 6.706.000 đồng.

- Hà Văn T3 đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc ngày 17/01/2017 là 9.303.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trong xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, số tiền dùng để đánh bạc mỗi lần trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết của vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án, áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mà các bị cáo được hưởng; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ở điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 16 tháng tù, bị cáo Hà Văn T2 09 tháng tù và không cho các bị cáo hưởng án treo là đúng pháp luật vì các bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Điều lập công giúp cơ quan Công an phát hiện và xử lý tội phạm (bị cáo T1 giúp Công an huyện Lạng Giang bắt đối tượng Phạm Xuân H bị truy nã tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo T2 giúp Công an huyện Lạng Giang phát hiện và xử lý Ngô Thị Q về tội Chứa mại dâm), đều nộp tiền phạt, án phí, tiền thu lời bất chính, bị cáo T1 còn có mẹ đẻ có thành T2 xuất sắc được Nhà nước tặng bằng khen, nên các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm q khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi ở rõ ràng, ở cấp phúc thẩm các bị cáo đều có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 16 (mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 22/11/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị



cáo Hà Văn T2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 22/11/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 và bị cáo Hà Văn T2 cho UBND xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T1 đã nộp 6.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, theo Biên lai thu tiền số AA/2010/002909 ngày 17/8/2017; bị cáo Hà Văn T2 đã nộp 8.571.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, theo Biên lai thu tiền số AA/2010/002910 ngày 23/8/2017.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Ngô Quang Dũng**

